

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM ⁽¹⁾
(Ngày 28 tháng 11 năm 2024) ⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập
- Họ và tên: **Phạm Thu Hiền**. Ngày tháng năm sinh: 02/09/1981
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường mầm non Hiệp Hòa
- Nơi thường trú: Thôn 2 xã Sông Khoai- Quảng Yên- Quảng Ninh.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 022181003841
ngày cấp 09/05/2021, nơi cấp Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về
trật tự xã hội.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập
- Họ và tên: Nguyễn Thành Ước Ngày tháng năm sinh: 20/07/ 1969
- Nghề nghiệp: Hưu trí.
- Nơi thường trú: Thôn 12- Xã Hiệp Hòa- Thị xã Quảng Yên- Tỉnh Quảng Ninh.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 022069000293
ngày cấp 19/3/2016, nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: Nguyễn Hạnh Phúc Ngày tháng năm sinh: 08/10/2012
- Nơi thường trú: Thôn 2 xã Sông Khoai- Quảng Yên- Quảng Ninh.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 022312009218
ngày cấp 21/08/2024 nơi cấp Bộ Công an

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾: Chưa được cấp giấy chứng nhận Quyền
sử dụng đất

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Thôn 2- Xã Sông Khoai- Quảng Yên- Quảng Ninh.

- Diện tích⁽⁹⁾: 420m²

- Giá trị⁽¹⁰⁾: Ước tính 900.000.000đ

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: Chưa được cấp giấy chứng nhận Quyền
sử dụng đất.

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Không

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Đã được cấp giấy quyền sử dụng đất.

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Thôn 12- Xã Hiệp Hòa- Quảng Yên- Quảng Ninh.

- Diện tích⁽⁹⁾: 674,7m²

- Giá trị⁽¹⁰⁾: Ước tính 2.000.000.000đ

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: CE 521679 mang tên Nguyễn Thành Ước được thừa kế lại QSDĐ từ ông (bà) Nguyễn Thành Giao- Nguyễn Thị Lộc (Mẹ đã chết).

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Không

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾: **Không**

1.2.1. Thửa thứ nhất:

- Loại đất:..... Địa chỉ:

- Diện tích:

- Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:

- Thông tin khác (nếu có):

1.2.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thửa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng: **Không**

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Thôn 2- Xã Sông Khoai- Quảng Yên- Quảng Ninh.

- Loại nhà⁽¹⁴⁾: Cấp 4.

- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: 80m²

- Giá trị⁽¹⁰⁾: 150.000.000

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: **Không**

- Thông tin khác (nếu có):

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên):

- Địa chỉ: Thôn 12- Xã Hiệp Hòa- Quảng Yên- Quảng Ninh.

- Loại nhà⁽¹⁴⁾: Nhà ở riêng lẻ.

- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: 330m²

- Giá trị⁽¹⁰⁾: 1.800.000.000đ (Một tỷ tám trăm triệu đồng)

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: **Có**

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: **Không**

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình:..... Địa chỉ:.....

- Loại công trình:..... Cấp công trình:

- Diện tích:

- Giá trị⁽¹⁰⁾: **Không**

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: **Không**

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: **Không**

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: **Không**

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾. **Không**

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾. **Không**

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): **Không**

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu:.....Số lượng:..... Giá trị:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu:.....Số lượng:..... Giá trị:

- Tên trái phiếu:.....Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: **Không**

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: **Không**

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

Không

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾: **Không**

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị:

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: **Không**

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾. **Không**

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: **Không**

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: **301.260.000 (Ba trăm linh một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn).**

- Tổng thu nhập của người kê khai: 152.760.000đ

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 148.500.000

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: **Không**

- Tổng các khoản thu nhập chung: **Không**

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

B

7. hui


Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất			- Đất của Bố đẻ Nguyễn Văn Giao thừa kế cho con là Nguyễn Thành Ước
1.1. Đất ở	674,7m3	2.000.000.000	
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng			
2.1. Nhà ở	01	1.8000.000.000	
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất			
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.			
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):			
6.1. Cổ phiếu			
6.2. Trái phiếu			
6.3. Vốn góp			
6.4. Các loại giấy tờ có giá khác			
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:			
7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).			

R


Uruk

<p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.</p>		<p>301.260.000</p>	<p>- Tiền lương của chồng 148.500.000đ</p> <p>- Tiền lương, thưởng, làm ngoài giờ của người kê khai 152.760.000</p>
---	--	--------------------	---

Quang Yên... ngày 13 tháng 12 năm 2024
NGƯỜI NHẬN BAN KÊ KHAI


 Vu Diec Do

Hiệp Hòa ngày 28 tháng 11 năm 2024
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN


Phạm Thu Hiền